

Số: 2881 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ
Hội Sản xuất và Kinh doanh mía tím Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Hội Sản xuất và Kinh doanh mía tím Quảng Ninh và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Sản xuất và Kinh doanh mía tím Quảng Ninh đã được Đại hội thành lập Hội (nhiệm kỳ 2013-2018) thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2013 (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Sản xuất và Kinh doanh mía tím Quảng Ninh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hải Hà; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s

Nơi nhận:

- CT, P4 UBND Tỉnh;
 - Như điều 3 (thực hiện);
 - Sở Khoa học và Công nghệ;
 - V0, V3, GD, TH1;
 - Lưu: VT, GD.
- Vy.12b. QĐ109.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Thu Thủy

ĐIỀU LỆ
HỘI HỘI SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MÍA TÍM QUẢNG NINH
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 288A /QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2013*
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên Hội: Hội Sản xuất và Kinh doanh mía tím Quảng Ninh.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Sản xuất và Kinh doanh mía tím Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội-nghề nghiệp của những cá nhân, tổ chức sản xuất và kinh doanh sản phẩm mía tím được trồng và chế biến trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tự nguyện thành lập nhằm mục đích: Tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Quảng Ninh, trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sản phẩm mía tím.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. *Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.*

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong môi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Lập và lưu giữ tại trụ sở hội danh sách hội viên, chi hội và các đơn vị trực thuộc hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của hội, biên bản các cuộc họp ban lãnh đạo hội.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên chính thức:

Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành hội viên: Công dân, tổ chức Việt Nam hiện đang công tác và cư trú trên địa bàn tỉnh, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh mía tím được trồng trên địa bàn tỉnh, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội, được Hội xét và kết nạp làm hội viên.

Hội viên muốn ra khỏi Hội phải có đơn tự nguyện báo cáo lý do để Ban chấp hành Hội xem xét, quyết định.

2. Hội viên danh dự: Những cá nhân, tổ chức có đóng góp quan trọng cho Hội, hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội được xem xét kết nạp làm hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết: Những tổ chức, các nhân khác sản xuất và kinh doanh sản phẩm mía của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

- Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

- Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

- Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

- Được giới thiệu hội viên mới.

- Được khen thưởng theo quy định của Hội.

- Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

- Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

- Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

- Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

- Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

- Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

- Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên: Các cá nhân, tổ chức muốn trở thành hội viên phải có Đơn xin gia nhập Hội, được Ban thường vụ Hội chấp nhận; chính thức trở thành hội viên sau khi được kết nạp và đóng lệ phí gia nhập Hội.

2. Thủ tục ra khỏi Hội:

a, Những trường hợp bị chấm dứt tư cách hội viên:

- Cá nhân, tổ chức tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động hoặc bị giải thể; tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động trái với pháp luật Việt Nam, trái với tôn chỉ mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín, tài chính của Hội; không đóng hội phí đầy đủ, không thực hiện nghĩa vụ hội viên; không thực hiện hoặc vi phạm Nghị quyết của Hội.

b, Thủ tục chấm dứt tư cách hội viên: Ban thường vụ Hội họp xét, ra Quyết định và thông báo cho toàn thể hội viên biết.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành
3. Ban Thường vụ
4. Ban Kiểm tra
5. Văn phòng và các ban, tổ chuyên môn.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác;

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp ít nhất 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 16. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Văn phòng Hội

- Văn phòng của Hội là bộ phận thường trực giúp việc điều hành các hoạt động của Hội và Ban chấp hành.

- Văn phòng do BCH Hội quyết định trên cơ sở nhiệm vụ của Hội.

Điều 19. Ban tài chính Hội

Ban tài chính gồm các chức danh: Kế toán, thủ quỹ kiêm thủ kho.

1. Nhiệm vụ của kế toán:

- Phụ trách phần kế toán của Hội theo quy định về tài chính - kế toán của Nhà nước.

- Tính toán hiệu quả kinh tế: Vốn, chi phí đầu tư, chi phí phát sinh, lợi nhuận về các lô hàng trong các hoạt động của Hội.

2. Nhiệm vụ của thủ quỹ kiêm thủ kho:

- Quản lý tài sản, khối lượng sản phẩm bảo quản, đề xuất kế hoạch chế biến và tiêu thụ sản phẩm;

- Đề xuất kế hoạch huy động vốn (khối lượng, nơi huy động, lãi suất...) khi cần thiết và phương án sử dụng vốn trong thời điểm nhân đôi;

- Quản lý sản phẩm của Hội tại kho (phụ trách các hoạt động nhập - xuất sản phẩm), xây dựng kế hoạch chuẩn bị kho bãi để dự trữ và bảo quản sản phẩm.

- Quản lý, phân phối và thu hồi sản phẩm, trang thiết bị, dụng cụ lao động.

Điều 20. Tổ thương mại

1. Tổ thương mại hoạt động theo Quy chế do Ban Thường vụ ban hành.

2. Nhiệm vụ của Tổ thương mại:

- Dựa trên thông tin về thị trường để thông tin cho các Chi hội sản xuất những yêu cầu về sản phẩm của các thị trường khác nhau và xây dựng kế hoạch kinh doanh sản phẩm cho các hội viên và nông dân trong vùng.

- Tham khảo thị trường về các vật tư đầu vào và đầu ra để xây dựng và ký hợp đồng mua bán với các đối tác.

- Thông báo kịp thời thông tin các hợp đồng cho các Chi hội sản xuất.

Điều 21. Tổ kỹ thuật

1. Tổ kỹ thuật hoạt động theo quy chế được Ban thường vụ thông qua.

2. Nhiệm vụ của tổ kỹ thuật:

- Tổ chức sản xuất và cung ứng sản phẩm theo yêu cầu của các đối tác, theo các hợp đồng đã ký kết.

- Giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất tới kinh doanh sản phẩm.

- Theo dõi việc thực hiện quy trình kỹ thuật chung trong Hội

- Thực hiện các hoạt động có liên quan đến kỹ thuật sản xuất, bảo quản, chế biến theo sự phân công của Hội

- Tham gia và tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn Quy trình kỹ thuật chung về sản xuất, bảo quản, chế biến mía tím và vệ sinh an toàn thực phẩm cho các chi hội sản xuất.

Điều 22. Các Chi hội

1. Các Chi hội được thành lập theo số lượng hội viên đang sản xuất, kinh doanh tại các huyện, hoạt động theo Điều lệ, Quy chế của Hội.

2. Nhiệm vụ của chi hội:

- Tổ chức sản xuất theo quy trình kỹ thuật chung để sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường;

- Chỉ đạo và phối hợp các hoạt động nhằm thực hiện Điều lệ của Hội, Quy định, Quy chế của Hội;

- Tuyên truyền phát triển hội viên mới, mở rộng uy tín Hội và Chi hội;

- Tổ chức sinh hoạt, học tập, tham quan, tập huấn cho các Hội viên theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức tiếp thị nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh của hội viên thuộc Chi hội;

- Chấp hành chế độ báo cáo theo quy định của Ban thường vụ Hội.

Điều 23. Thể thức thành lập các tổ chức trực thuộc Hội

1. Chủ tịch Hội quyết định thành lập các Ban chuyên môn, các đơn vị, tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của Điều lệ và theo quy định của pháp luật.

2. Nhân viên của các ban chuyên môn, các đơn vị và tổ chức trực thuộc Hội được tuyển chọn và làm việc theo quy định của bộ Luật lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 24. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 25. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 26. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

- Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
- Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
- Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 27. Khen thưởng

- Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
- Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 28. Kỷ luật

- Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Bồi thường thiệt hại về tài chính; khiển trách; cảnh cáo; xoá tên trong danh sách hội viên.
- Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội sản xuất và kinh doanh mía tím Quảng Ninh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội sản xuất và kinh doanh mía tím Quảng Ninh gồm 8 Chương, 30 Điều đã được Đại hội Hội sản xuất và kinh doanh chả mực Hạ Long thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2013 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội sản xuất và kinh doanh mía tím Quảng Ninh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Thu Thủy